

Bản án số: 806/2020/HS-PT
Ngày 22 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tũu

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 382/2020/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thanh V.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 3 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo (có kháng cáo):

Nguyễn Thanh V, sinh năm 1994, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1959; vợ Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 02/02/2019 chuyển sang tạm giam, ngày 03/4/2019 được bảo lãnh tại ngoại cho đến nay (có mặt).

- Các bị cáo (không có kháng cáo):

1. **Phạm Quốc P** (tên gọi khác: T), sinh năm 1998, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1969 và bà Đặng Huỳnh Cẩm T, sinh năm 1973; vợ con: chưa có;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐ-XPHC ngày 27/7/2018 của Công an xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt.

Nhân thân: Bản án số 49/2015/HSST ngày 15/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/01/2017 và thực hiện nghĩa vụ án phí vào ngày 18/10/2016.

Bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 02/02/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

2. Nguyễn Văn P (tên gọi khác M), sinh năm 1994, tại tỉnh Kiên Giang; địa chỉ đăng ký HKTT: Ấp kênh 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Ấp L, xã G, huyện T (nay là khu phố L, phường G, thị xã T), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 và bà Lê Thị Ngọc B, sinh năm 1971; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 02/02/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

3. Nguyễn Hữu V, sinh năm 1998, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã G, huyện T (nay là khu phố L, phường G, thị xã T), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Gái A, sinh năm 1971; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 02/02/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

4. Lê Hoàng T, sinh ngày 27/6/2002, tại Tây Ninh; đến ngày phạm tội bị cáo 16 năm 06 tháng 23 ngày; nơi cư trú: Ấp L, xã G, huyện T (nay là khu phố L, phường G, thị xã T), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019 chuyển sang tạm giam ngày 02/02/2019, đến ngày 10/4/2019 được cho bảo lãnh tại ngoại, ngày 20/9/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay.

5. Võ Anh K, sinh năm 1997, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1976; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 24/01/2019 đến ngày 02/02/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

6. Nguyễn Thanh L, sinh năm 1993, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1970 và bà Trần Thị P, sinh năm 1972; vợ

Nguyễn Thị Diễm S, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 02/02/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

7. Trần Quốc T (tên gọi khác: Thái E), sinh năm 1999, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã G, huyện T (nay là khu phố L, phường G, thị xã T), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 20/9/2019 cho đến nay.

8. Trần Quốc N, sinh năm 1997, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã G, huyện T (nay là khu phố L, phường G, thị xã T), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án số 98/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 20.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, đã nộp xong ngày 25/9/2019;

Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019 chuyển sang tạm giam ngày 02/02/2019, đến ngày 10/4/2019 được cho bảo lãnh tại ngoại, ngày 20/9/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay.

9. Võ Triển C, sinh năm 2000, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã G, huyện T (nay là khu phố L, phường G, thị xã T), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1970 và bà Hoàng Thị Ngọc L, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 02/02/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay.

10. Nguyễn Bình Phương N (tên gọi khác: Cu Đ), sinh ngày 19/02/2002, tại Tây Ninh; đến ngày phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng; nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC ngày 07/5/2018 của Công an xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh xử phạt 375.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã nộp phạt ngày 18/9/2018.

Bị tạm giữ từ ngày 24/01/2019 chuyển sang tạm giam ngày 02/02/2019, đến ngày 10/4/2019 được cho bảo lãnh tại ngoại, ngày 20/9/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay.

11. Đặng Hoàng T (tên gọi khác: Thu), sinh năm 1991, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện T (nay là thị xã T), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Kim Y, sinh năm 1973; vợ Bê Thị Kiều, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: không;

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPHC ngày 07/6/2016 của Đoàn Công an Khu Công nghiệp P – Bời Lời xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt.

Bị tạm giữ từ ngày 23/01/2019 đến ngày 02/02/2019 chuyển sang tạm giam, ngày 03/4/2019 được bảo lãnh tại ngoại cho đến nay.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

1. Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1979, địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố L, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh); bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982, địa chỉ: Malaysia, là cha mẹ của bị cáo Lê Hoàng T.

2. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1978; bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982, cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh là cha mẹ của bị cáo Nguyễn Bình Phương N.

- Bị hại (không kháng cáo):

1. Anh Ngô Viết C, sinh năm 1993 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Viết C: Ông Ngô Xuân T, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966, cùng trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Tg, tỉnh Quảng Trị.

2. Anh Đinh Thanh T, sinh năm 1994; Địa chỉ ĐKKH thường trú: Ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không kháng cáo):

Chị Lê Thị Kiều N, sinh năm 1990, trú tại: Số 14/1 ấp L, xã T, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Tây Ninh.

(Trong vụ án này bị cáo Phạm Quốc P và các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 20/01/2019, Nguyễn Văn P cùng nhóm bạn gồm Nguyễn Thanh L, Nguyễn Hữu V, Võ Triển C, Võ Anh K, Lê Hoàng T, Trần Quốc N, Trần Quốc T, Nguyễn Bình Phương N, Đặng Hoàng T và chị Lê Thị Kiều Lê Thị Kiều N đang uống bia tại quán 555 thuộc ấp Phước Đức A, xã P,

huyện G, tỉnh Tây Ninh thì Phạm Quốc P điều khiển xe mô tô đến và nói việc bị một nhóm 04 người thanh niên dọa đánh ở gần nhà trọ Hòa My thuộc ấp Phước Đức A, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; P kêu nhóm của Phước cùng đi tìm đánh trả thù cho P thì tất cả đồng ý. T và chị Lê Thị Kiều N do gặp chủ quán rủ ở lại uống bia không tham gia, tất cả còn lại cùng đến khu vực nhà trọ Hòa My nhưng không gặp ai, Phước nhặt 01 vỏ chai thủy tinh cạnh nhà trọ rồi tiếp tục cùng nhau đi tìm nhóm thanh niên mâu thuẫn với P. Khi đến khu vực ngã tư Nông Trường thì gặp anh Ngô Viết C điều khiển xe Exciter biển số 68G1-472.69, anh Đinh Thanh T, anh Nguyễn Xuân T, anh Vân điều khiển xe mô tô đi từ hướng ngã tư Nông Trường vào Nhà điều hành Khu công nghiệp P. Khi gặp nhóm của P, anh Ngô Viết C chạy qua mặt và có nẹt pô xe. Lúc này, Phước kêu “Dí theo đánh chết mẹ nó”, rồi lên xe mô tô để V chở, Lê Hoàng T chở Võ Anh K, Long chở P, Thái đi một mình, Võ Triền C chở Nguyễn Bình Phương N, Trần Quốc N chạy một mình sau cùng, tất cả cùng đuổi theo nhóm anh Ngô Viết C bằng xe mô tô. Truy đuổi được khoảng hơn 100 m, xe của V và Phước đuổi kịp xe của anh Ngô Viết C, Phước ném vỏ chai thủy tinh vào người anh Ngô Viết C, anh Ngô Viết C tăng ga bỏ chạy, anh Đinh Thanh T, anh Nguyễn Xuân T và anh Vân thấy vậy hoảng sợ nên dừng xe tấp vào lề đường. Nhóm của P tiếp tục rượt đuổi anh Ngô Viết C qua Lê Thị Kiều N đoạn đường khoảng 4,5 km, khi đến đường D15 trước cổng khu B Công ty Brotex Khu công nghiệp P anh Ngô Viết C té ngã. V, Phước, Lê Hoàng T, Võ Anh K dừng xe, Phước dùng chân đá vào người anh Ngô Viết C và biết anh Ngô Viết C bất tỉnh nên lên xe cùng V, Lê Hoàng T, Võ Anh K bỏ đi. Xe Long và P chạy đến, thấy anh Ngô Viết C nằm nên P dùng vỏ chai bia ném vào anh Ngô Viết C và cùng nhau chạy đi gặp nhóm V, Phước, Lê Hoàng T, Võ Anh K. Lúc này, Thái cũng vừa chạy xe đến nên cả nhóm kéo về quán cà phê của anh Lê Phạm Quốc B (Quyền Voi). Võ Triền C, Nguyễn Bình Phương N, Trần Quốc N khi đuổi đến đoạn cua giao nhau giữa đường N14 và D15 không thấy nhóm của Phước nên cùng dừng lại, Nguyễn Bình Phương N và Võ Triền C kêu Trần Quốc N đi tìm. Trần Quốc N chạy đến đoạn đường đất thấy anh Ngô Viết C nằm không cử động nên quay lại kể lại sự việc cho Võ Triền C và Nguyễn Bình Phương N nghe, cả ba về quán anh B.

Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở chị Lê Thị Kiều N đi từ quán nhậu 555 về thì nhìn thấy anh Nguyễn Xuân T và anh Đinh Thanh T cầm cây đi về hướng đường N14 nên điện thoại cho V, Phước quay về quán của anh B để chặn đánh, còn T chở Lê Thị Kiều N chạy theo sau anh Nguyễn Xuân T và anh Đinh Thanh T. Khi T chở Lê Thị Kiều N đến cầu bê tông thì gặp Võ Triền C, Nguyễn Bình Phương N, Trần Quốc N; T rủ đuổi theo đánh anh Nguyễn Xuân T và anh Đinh Thanh T, tất cả đồng ý. Võ Triền C chở Nguyễn Bình Phương N chạy vào quán của anh B, Nguyễn Bình Phương N lấy 01 cây dao tự chế (cây lê). Khi gặp nhóm của bị cáo T, anh Nguyễn Xuân T chở anh Đinh Thanh T quay đầu xe bỏ chạy theo đường D14 ra ngã tư Nông Trường. Lúc này, Nguyễn Thanh V đi làm về ngang biết nhóm T đi đánh nhau nên cùng tham gia, Nguyễn Bình Phương N đưa cây dao cho Võ Triền C, Nguyễn Thanh V chở Võ Triền C, Trần Quốc N chở Nguyễn Bình Phương N, T chở Lê Thị

Kiều N tiếp tục truy đuổi anh Nguyễn Xuân T và anh Đinh Thanh T. Khi truy đuổi đến đoạn đường nông trường gần trạm bê tông của Công ty Hải Đăng, xe của Nguyễn Thanh V và Võ Triễn C đuổi kịp xe của anh Nguyễn Xuân T và anh Đinh Thanh T; Võ Triễn C dùng dao lê chém 01 cái trúng vào tay phải của anh Đinh Thanh T, anh Nguyễn Xuân T tăng ga bỏ chạy, nhóm của Nguyễn Thanh V, Võ Triễn C tiếp tục rượt đuổi. Khi đến ngã ba trạm bê tông Công ty Hải Đăng, anh Nguyễn Xuân T mất lái đâm vào trụ điện, ngã trên lề đường và nằm bất tỉnh. Lúc này, Nguyễn Bình Phương N, Nguyễn Thanh V, Trần Quốc N chạy đến dùng chân, cây của anh Đinh Thanh T đã mang theo trước đó đánh anh Nguyễn Xuân T; còn T, Võ Triễn C, Nguyễn Thanh V rượt đuổi đánh anh Đinh Thanh T, anh Đinh Thanh T bỏ chạy vào trạm bê tông Công ty Hải Đăng trốn, nhóm của T tìm không thấy anh Đinh Thanh T nên bỏ đi. Qua điện thoại biết nhóm của T đang đánh nhau nên Phước lấy 02 cây mã tấu trong quán của anh B, cùng V chở đến khu vực trạm bê tông công ty Hải Đăng nhưng không gặp ai. Sau khi T quay lại, T, V và Phước đi tìm đánh anh Đinh Thanh T, Lê Thị Kiều N xuống xe đứng chờ ở ngoài đường, T lấy 01 cây rìu trong cốp xe, V nhặt thêm 01 khúc cây bên đường rồi cùng nhau xông vào trạm bê tông tìm và thấy anh Nguyễn Xuân T, anh Đinh Thanh T, cả nhóm đuổi đánh, T dùng bản sống của rìu đánh trúng 01 cái vào lưng anh Đinh Thanh T, anh Đinh Thanh T và anh Nguyễn Xuân T bỏ chạy thoát. Sau đó, T chở Lê Thị Kiều N, V chở Phước quay về quán của anh B gặp lại nhóm trước đó và kể cho nhau nghe sự việc.

* Tại Bản Kết luận Giám định pháp y về tử thi số 142/KL-KTHS ngày 19/02/2019, của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Ngô Viết C do chấn thương sọ não.

Bản Kết luận Giám định pháp y trên hồ sơ số 02/2019/GĐHS ngày 16/4/2019, của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Ngô Viết C là 18%.

* Tại Kết luận giám định số 186/KL-KTHS ngày 31/01/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu máu ghi thu của Ngô Viết C có nồng độ cồn trong máu là 30,801 mg/100 ml máu.

* Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/2019/TgT ngày 31/01/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân T do thương tích gây nên hiện tại là 01 vết xạm da vùng bả vai trái, kích thước 4 x 0,3 cm lành tốt không có quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014.

* Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 33/2019/TgT ngày 31/01/2019, của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Đinh Thanh T do thương tích gây nên hiện tại là 12%, trong đó:

- 01 vết sẹo vùng vai phải, kích thước 0,5 x 0,2 cm lành tốt có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

- 01 vết sẹo mu bàn tay-đốt gần ngón III bàn tay phải, kích thước 10 x 0,2 cm lành tốt gây gãy đốt gần ngón III bàn tay phải can tốt trụ thẳng; Đứt gân gấp nông ngón III, gân duỗi ngón II, III và đứt cơ gian cốt 2-3 đã điều trị hiện tại ổn định, hạn chế gấp ngón II, III bàn tay phải mức độ nhẹ có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12 %.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 3 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019 đến ngày 02/4/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bố các bị cáo Phạm Quốc P (T), Nguyễn Văn P (M), Nguyễn Hữu V, Lê Hoàng T, Võ Anh K, Nguyễn Thanh L, Trần Quốc T (Thái E), Trần Quốc N, Võ Triễn C và Nguyễn Bình Phương N (Cu Đ) về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đặng Hoàng T (T), Võ Triễn C, Nguyễn Bình Phương N (Cu Đ), Trần Quốc N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Hữu V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; phân hình phạt đối với các bị cáo; bồi thường thiệt hại; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/7/2020, bị cáo Nguyễn Thanh V kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm quy kết, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu: Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thấy phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, như vậy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là hoàn toàn có căn cứ. Bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt mức án 01 năm 06 tháng tù là đã xem xét áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh V đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm:

[1] Do quen biết với Đặng Hoàng T nên khoảng nửa đêm ngày 20/01/2019 Nguyễn Thanh V đi làm về ngang biết nhóm T đi đánh nhau nên cùng tham gia, Nguyễn Bình Phương N đưa cây dao cho Võ Triễn C, Nguyễn Thanh V chở Võ Triễn C, Trần Quốc N chở Nguyễn Bình Phương N, T chở Lê Thị Kiều N truy đuổi anh Nguyễn Xuân T và anh Đinh Thanh T. Khi truy đuổi đến đoạn đường nông trường gần trạm bê tông của Công ty Hải Đăng, xe của Nguyễn Thanh V và Võ Triễn C đuổi kịp xe của anh Nguyễn Xuân T và anh Đinh Thanh T; Võ Triễn C dùng dao lê chém 01 cái trúng vào tay phải của anh Đinh Thanh T, anh Nguyễn Xuân T tăng ga bỏ chạy, nhóm của Nguyễn Thanh V, Võ Triễn C tiếp tục rượt đuổi. Khi đến ngã ba trạm bê tông Công ty Hải Đăng, anh Nguyễn Xuân T mất lái đâm vào trụ điện, ngã trên lề đường và nằm bất tỉnh. Lúc này, Nguyễn Bình Phương N, Nguyễn Thanh V, Trần Quốc N chạy đến dùng chân, cây của anh Đinh Thanh T đã mang theo trước đó đánh anh Nguyễn Xuân T; còn T, Võ Triễn C, Nguyễn Thanh V rượt đuổi đánh anh Đinh Thanh T, anh Đinh Thanh T bỏ chạy vào trạm bê tông Công ty Hải Đăng trốn, nhóm của T tìm không thấy anh Đinh Thanh T nên bỏ đi. Qua điện thoại biết nhóm của T đang đánh nhau nên Phước lấy 02 cây mã tấu trong quán của anh B, cùng V chở đến khu vực trạm bê tông công ty Hải Đăng nhưng không gặp ai. Sau khi T quay lại, T, V và Phước đi tìm đánh anh Đinh Thanh T, Lê Thị Kiều N xuống xe đứng chờ ở ngoài đường, T lấy 01 cây rìu trong cốp xe, V nhặt thêm 01 khúc cây bên đường rồi cùng nhau xông vào trạm bê tông tìm và thấy anh Nguyễn Xuân T, anh Đinh Thanh T, cả nhóm đuổi đánh, T dùng bản sòng của rìu đánh trúng 01 cái vào lưng anh Đinh Thanh T, anh Đinh Thanh T và anh Nguyễn Xuân T bỏ chạy thoát. Sau đó, T chở Lê Thị Kiều N, V chở Phước quay về quán của anh B gặp lại nhóm trước đó và kể cho nhau nghe sự việc.

[2] Quá trình điều tra, xét xử bị cáo khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nêu trên và thừa nhận sau khi được rủ rê bị cáo đã tiếp nhận được ý chí của các đồng phạm là truy đuổi và tìm đánh anh Nguyễn Xuân T, anh Đinh Thanh T. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án và hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh V, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét toàn bộ các tình tiết giảm nhẹ trách Lê Thị Kiều Nệm hình sự đối với bị cáo. Tại Tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thanh V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh V.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2019 đến ngày 02/4/2019.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Tây Ninh; (1)
- VKSND tỉnh Tây Ninh; (1)
- Công an tỉnh Tây Ninh; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh; (1)
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Tây Ninh; (2)
- (để tổng đạt cho bị cáo)
- Lưu VT (6), HS (2) T.17 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long